

Bản án số: 07/2018/HS-ST  
Ngày 23-01-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Tử Lượng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Tú

Bà Nguyễn Thị Thịnh

***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thu Hương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS, ngày 21 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

**Phạm Thị T** sinh năm: 1978, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà S, đường N, phố Ph, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công tác viên Viettel Ninh Bình; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Đinh Thị L; có chồng là Đặng Việt Tr và 03 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị cáo tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/10/2017 cho đến nay. (có mặt)

**Bị hại:** Anh Lê Văn M sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Số nhà M, đường H, phố P, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

**Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn M:** Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1953; nơi cư trú: Số nhà M, đường H, phố P, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

+ Chị Nguyễn Thị Hải Y sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà M, phố V, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Chị Phạm Thị X sinh năm 1989; nơi cư trú: S, thôn Đ, xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị T có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp. Chiều ngày 12/8/2017, T và chị Nguyễn Thị Hải Y cùng là cộng tác viên bán hàng của Trung tâm Viettel N, đi thu tiền cước Internet, xác minh khách hàng trả sau và bàn giao lại địa bàn quản lý. Khoảng 16h30' cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Piaggio liberty BKS 35B2 – 071.80 đi trước, chị Y điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 35B2 – 204.54 đi sau từ ngõ 326 phố Phong Sơn, phường Nam Bình ra Quốc lộ 10 để đi về thành phố Ninh Bình. Vì là đường một chiều nên T điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, dọc theo lề đường khoảng 50m, đến đầu ngõ 314 thuộc km 139 + 400 Quốc lộ 10, phố Đại Phong, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình thì dừng xe lại, sau đó bật xi nhan để sang đường qua lối mở giữa ngõ 314 phố Phong Sơn với Quốc lộ 10 đi về hướng thành phố Ninh Bình, tại lối mở giữa hai đầu giải phân cách có cấm biển báo cấm đi ngược chiều về hai phía. Cùng lúc này, anh Lê Văn M sinh năm 1983, trú tại Phố P, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 35B1 – 738.01 đi ở làn xe cơ giới thứ nhất gần giải phân cách cứng theo hướng từ cầu Lim Ninh Bình – Kim Sơn đi đến. Khi T điều khiển xe sang đường vào khu vực lối mở cách giải phân cách khoảng 3m, do không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đầu xe mô tô do anh M điều khiển đâm vào phần đầu trực trước bên trái xe mô tô do T điều khiển, làm xe mô tô của T bị đổ nghiêng sang trái đẩy lùi về phía sau khoảng 2m và đè lên người T; còn xe mô tô do anh M điều khiển bị đổ nghiêng trượt trên đường khoảng 10m, anh M cũng bị văng theo xe. Sau khi tai nạn xảy ra anh M được đưa vào Bệnh viện quân y 5 cấp cứu, sau đó được chuyển Bệnh viện Việt Đức điều trị đến 4h55' ngày 14/8/2017 thì tử vong.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ: 01 mô tô Honda Wave BKS 35B1 – 738.01 cùng đăng ký xe; 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio liberty BKS 35B2 – 071.80 cùng đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số P614760 mang tên Phạm Thị T do Sở giao thông vận tải Ninh Bình cấp ngày 23/12/2003.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 42/KLGD-PC54-PY ngày 28/8/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Trên cơ thể Lê Văn M có các tổn thương sây sát da, tụ máu.
- Tụ máu dưới da đầu diện rộng vùng thái dương, đỉnh, chẩm trái.
- Tụ máu cơ thái dương bên trái.
- Vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh, đường vỡ nối liền với khớp đỉnh chẩm trái, hướng lan xuống nền sọ, dẫn khe khớp đỉnh chẩm trái.
- Qua diện vỡ có nhiều máu chảy ra.

*Nguyên nhân chết của anh Lê Văn M: Chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, chảy máu não).*

Tại bản kết luận định giá tài sản số 80/KL-HD ngày 06/11/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình kết luận: *thiệt hại đối với xe mô tô Honda Wave S, BKS 35B1 – 738.01 do tai nạn là 860.000đ.*

Quá trình điều tra bị can Phạm Thị T đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình.

Quá trình điều tra Phạm Thị T và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Văn M tổng số tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng) bao gồm thiệt hại về tài sản, chi phí mai tang, tổn thất về tinh thần và các chi phí hợp lý khác. Bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh M đã nhận đủ số tiền bồi thường và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 35B1 – 738.01 cho bà Nguyễn Thị H là đại diện hợp pháp của anh Lê Văn M và trả lại cho Phạm Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio liberty BKS 35B2 – 071.80. Bà H và T đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Thị T được chuyển chỉ cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 21/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Phạm Thị T ra trước Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo khoản 1, khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 9 - 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Thị T Giấy phép lái xe hạng A1 số P614760 mang tên Phạm Thị T do Sở giao thông vận tải Ninh Bình cấp ngày 23/12/2003.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ xin HĐXX cho bị cáo được tại ngoại để có điều kiện chăm sóc gia đình.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên toà của bị cáo Phạm Thị T đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16h30' ngày 12/8/2017, tại km 139 + 400 Quốc lộ 10, thuộc phố Đại Phong, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, Phạm Thị T

đã có hành vi điều khiển xe mô tô đi vào làn đường dành cho xe đi ngược chiều, chuyển hướng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên phần đầu trực trước bên trái xe mô tô do T điều khiển đã va chạm với phần đầu xe mô tô do anh Lê Văn M điều khiển. Hậu quả, người cùng hai xe mô tô bị ngã rê trượt trên mặt đường; anh M bị Chấn thương sọ não, chết lúc 4 giờ 55 phút ngày 14/8/2017; xe mô tô xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát 35B1 – 738.01 của anh M bị hỏng, thiệt hại 860.000 đồng.

[2] Bị cáo Phạm Thị T điều khiển xe mô tô tham gia giao thông vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Người bị hại Lê Văn M cũng có một phần lỗi, đó là không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong trường hợp đi qua khu vực đông dân cư (khoản 5 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015). Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hậu quả mà bị cáo gây ra là do lỗi vô ý.

[3] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của bị cáo Phạm Thị T đã phạm Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ mà còn gây hoang mang, lo lắng cho người tham gia giao thông, gây tổn thất về vật chất và tinh thần cho gia đình người bị hại. Để hạn chế thấp nhất các vụ tai nạn giao thông, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, hối hận với hành vi và hậu quả mà mình đã gây ra; vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và người bị hại cũng có lỗi; vì vậy, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, chỗ ở ổn định.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo Phạm Thị T một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo có nhân thân tốt, chỗ ở ổn định, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, với một thời gian thử thách, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thị T đã thỏa thuận và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Lê Văn M tiền chi phí mai táng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần, thiệt hại chiếc xe mô tô bị hỏng và các khoản chi phí khác với tổng số tiền 65.000.000 đồng. Việc bồi thường thiệt hại là do các bên tự nguyện và đã được thực hiện xong, đến nay không bên nào có yêu cầu đề nghị gì khác nên ghi nhận sự thỏa thuận nêu trên của các bên.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT công an thành phố Ninh Bình đã trả lại xe mô tô Honda Wave BKS 35B1 – 738.01 cho bà Nguyễn Thị H và trả lại cho Phạm Thị T xe mô tô nhãn hiệu Piaggio liberty BKS 35B2 – 071.80 là có căn cứ; đến nay, không bên nào có yêu cầu đề nghị gì khác, nên không đưa ra xem xét giải quyết. Trả lại cho bị cáo Phạm Thị T Giấy phép lái xe hạng A1 số P614760 mang tên Phạm Thị T, do Sở giao thông vận tải Ninh Bình cấp ngày 23/12/2003.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên:

#### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Phạm Thị T Giấy phép lái xe hạng A1 số P614760 mang tên Phạm Thị T, do Sở giao thông vận tải Ninh Bình cấp ngày 23/12/2003.

*(Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an Tp Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự Tp Ninh Bình)*

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Thị T với bà Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn M về việc bồi thường thiệt hại như sau: Bị cáo Phạm Thị T bồi thường tiền chi phí mai táng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần, thiệt hại chiếc xe mô tô bị hỏng và các khoản chi phí khác cho bà Nguyễn Thị H với tổng số tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng); việc bồi thường thiệt hại đã được thực hiện xong.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Thị T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Thời hạn kháng cáo của người có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án (23/01/2018), thời hạn kháng cáo của người vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

*(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.)*

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTP.Ninh Bình;
- Người ĐDHP của người bị hại; (vắng mặt)
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi CTHADS TP.Ninh Bình;
- Công an TP.Ninh Bình;
- Sở tư pháp Ninh Bình;
- Lưu HS, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tử Lượng**

